

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 09 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn V, xã S Nam, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Phan Ngọc T – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn V, xã S Nam, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phan Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phan Ngọc T có 01 con chung Phan Nguyễn Gia H – sinh ngày 07/5/2014. Chị L và anh T thống nhất sau khi ly hôn, anh T được trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phan Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phan Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng chị L

tự nguyện chịu án phí cho anh T nên chị L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số AA/2015/0011288 ngày 05/02/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ. Chị Nguyễn Thị Bích L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Đ (02 bản);
- UBND xã S Nam, Đ;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung